

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 272/2024/DS-PT

Ngày 13/11/2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tàu cá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Trâm Anh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tàu cá.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2024/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 290/2024/QĐPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Như Q**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số B khu phố E, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: 4 L, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1988 (có mặt)

2. Chị Phạm Thị Huyền L, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: số B đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Ánh N**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: luật sư Phạm Đình T1 – Văn phòng Luật sư Phạm Văn C – Đoàn luật sư tỉnh K (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1968 và bà **B Phan Hồng T2**, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: số C đường T, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Địa chỉ liên hệ: ấp Thạnh Hưng 2, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

2. Chị Trần Thị T3, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt);;

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: K, Cảng tắc C, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. Văn phòng C1; Địa chỉ: số B H, khóm C, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt);

4. Ông Lương Ngọc H, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt);

- *Người kháng cáo*: bà Nguyễn Ánh N kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đại diện của nguyên đơn và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Q trình bày:
Bà Nguyễn Thị Như Q có mua tàu cá số đăng ký BL-92089-TS thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh P với số tiền 6.700.000.000 đồng (sáu tỷ, bảy trăm triệu đồng) hợp đồng mua bán tàu cá được UBND xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu chứng thực số 48 quyền số 01/2018-SCT/HĐ, GD ngày 28/01/2018

Đang trong quá trình làm thủ tục sang tên thì gia đình bà Q lâm vào hoàn cảnh khó khăn có nhiều chủ nợ nên sợ mất tài sản, do đó bà Q làm hợp đồng mua bán tàu cá nêu trên cho bà Nguyễn Ánh N và công chứng vào ngày 17/07/2019 tại Văn phòng C1. Nội dung hợp đồng ghi giá mua bán là 1.900.000.000đ nhưng bà N không thanh toán tiền vì mục đích làm hợp đồng để bà N đứng tên dùm. Sau đó, bà Q nhờ bà N đứng ra bảo quản dùm chiếc tàu cá số đăng ký BL-92089-TS khi nào tìm được người bán thì bà Q sẽ bán và hứa cho bà N số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên việc thoả thuận này chỉ nói miệng, không có văn bản thoả thuận gì.

Sau khi công chứng thì bà Q có giao chiếc ghe cho bà N sử dụng, đến khi tìm được người mua thì bà Q tìm được người mua là bà Trần Thị T3, khi đó bà Q có yêu cầu bà N ký huỷ hợp đồng chuyển nhượng mua bán chiếc ghe trước đó nhưng bà N không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Nay đề nghị giải quyết huỷ hợp đồng mua bán tàu cá với bà N, còn hậu quả của việc huỷ hợp đồng này bà Q không yêu cầu giải quyết (nếu tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác). Ngày 23/5/2024 bà Nguyễn Thị Như Q sửa đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị tuyên vô hiệu đối với hợp đồng mua bán tàu cá giữa bà Q và bà N xác lập được công chứng tại Văn phòng C1 số 006872 quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/07/2019 và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Theo đại diện bị đơn và bị đơn bà Nguyễn Ánh N trình bày: Bà Nguyệt không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như Q, chiếc ghe BL-92089-TS mang tên Nguyễn Thanh P, loại tàu đánh cá, khai thác thủy sản này do bà mua của bà Q với giá 1.900.000.000 đồng, số tiền này đã giao tiền mặt cho bà Q 300.000.000 đồng tại nhà bà N, lúc giao số tiền này thì có ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Cẩm N1 là cha mẹ ruột của Q chứng kiến. Số tiền còn lại là 1.600.000.000 đồng khi ký hợp đồng công chứng xong thì bà N giao trực tiếp số tiền này cho bà Q tại quán cà phê. Tuy nhiên, do nghĩ là họ hàng với nhau nên không yêu cầu bà Q viết biên nhận nhận tiền.

Sau khi thanh toán tiền xong thì bà Q giao tàu cá này cho bà N quản lý khai thác từ 17/7/2019 đến năm 2023, năm 2023 tàu cá hết thời hạn đăng kiểm bà N nhờ Q đi đăng kiểm theo quy định, khi đăng kiểm xong thì bà Q giấu giấy tờ không giao cho bà để hoạt động tàu cá. Sau đó, bà Q yêu cầu bà N đến để hủy hợp đồng chuyển nhượng mua bán chiếc ghe trên để bà Q bán cho bà Trần Thị T3 nhưng bà không đồng ý. Bà N2 làm văn bản đề nghị Chi cục Thủy sản B1 và trạm kiểm soát Biên phòng không cho tàu cá của bà Q hoạt động, hiện nay bà Q đã làm hợp đồng chuyển nhượng chiếc tàu cá BL -92089-TS cho bà Trần Thị The .

Nay bà N2 phản tố đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng mua bán tàu cá giữa bà và bà Q được Công chứng tại Văn phòng C1 quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/7/2019. Buộc bà Nguyễn Thị Như Q giao trả cho bà chiếc Tàu cá BL - 92089-TS tên Nguyễn Thanh P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng C1 có đơn xin vắng mặt: không có ý kiến gì

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh P và bà Phan Hồng T2 trình bày: Vợ chồng ông bà là chủ sở hữu chiếc tàu cá số đăng ký BL-92089-TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cấp ngày 28/01/2019, ông bà bán tàu cá trên cho Nguyễn Thị Như Q theo hợp đồng chứng thực số 48, quyển số 01 ngày 28/01/2019 tại U, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, tuy nhiên hai bên chưa hoàn thành thủ tục chuyển quyền sở hữu tàu cá theo quy định. Vào ngày 11/10/2023 bà T2 ủy quyền cho ông P toàn quyền định đoạt tàu cá nêu trên, cùng ngày ông P lập hợp đồng ủy quyền lại cho bà Q được toàn quyền quản lý, sử dụng định đoạt tàu cá này. Ông bà đã nhận đủ tiền mua bán từ bà Q và không có tranh chấp gì.

Việc bà Q ký hợp đồng mua bán tàu cá cho bà N2 là chưa đúng quy định pháp luật, bởi thời điểm mua bán ông bà vẫn chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho bà Q. Nay ông đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Q, không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T3 trình bày: Bà và bà Q có ký hợp đồng mua bán tàu cá số đăng ký BL-92089-TS công chứng số 4896 quyển

số 08/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/10/2023, dựa trên hợp đồng ủy quyền Công chứng số 2681, 2682 ngày 11/10/2023 tại Văn phòng C2 (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Tuy nhiên quá trình làm thủ tục xóa đăng ký tàu cá của ông P để rút hồ sơ thực hiện chuyển quyền sở hữu tàu cá cho bà T3 thì ngày 17/10/2023 bà N2 có đơn gửi đến Chi cục Thủy sản tỉnh B1 để tranh chấp. Nay bà đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Ngọc H trình bày: Ông là chồng bà N2 về tài sản tranh chấp với nguyên đơn trong vụ án là tài sản riêng của vợ ông H, ông không tranh chấp, không tham gia vụ án và đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2024/DS-ST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như Q đối với bà Nguyễn Ánh N; Tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá do bà Nguyễn Thị Như Q và bà Nguyễn Ánh N xác lập được công chứng tại Văn phòng C1 quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/07/2019 là vô hiệu.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Ánh N về việc công nhận hợp đồng mua bán tàu cá do bà Nguyễn Ánh N và bà Nguyễn Thị Như Q xác lập được Công chứng tại Văn phòng C1 số công chứng 006872 quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/7/2019 và buộc bà Nguyễn Thị Như Q giao cho bà Nguyễn Ánh N chiếc Tàu cá số BL- 92089-TS đứng tên Nguyễn Thanh P, loại tàu đánh cá, khai thác thủy sản cho bà quản lý sử dụng, khai thác.

Ngày 01/7/2024 người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ánh N kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung phản tố và đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản bản sơ thẩm giao hồ sơ cho cơ quan điều tra để khởi tố vụ án hình sự vì bà Q có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến trước khi tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Hợp đồng mua bán tàu cá giữa bà Q và bà N đã vi phạm về nội dung và hình thức, bà N cũng không chứng minh được mình đã trả tiền mua tàu cá cho bà Q, cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng mua bán tàu cá giữa bà Q và bà N vô

hiệu là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bà N không cung cấp được chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh P, bà Phan Hồng T2, bà Trần Thị T3, Văn phòng C1, ông Lương Ngọc H có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hợp đồng mua bán tàu cá giữa bà Nguyễn Thị Như Q và bà Nguyễn Ánh N:

Ngày 17/7/2019, bà Nguyễn Thị Như Q ký hợp đồng bán tàu cá cho bà Nguyễn Ánh N (được Văn phòng C1 ký công chứng). Tại Điều 1 Hợp đồng xác định bà Q là chủ sở hữu tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do Chi cục Thủy sản B1 cấp ngày 28/01/20219 và căn cứ vào Hợp đồng mua bán tàu cá ký ngày 28/01/2019 giữa ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Như Q để xác lập công chứng hợp đồng mua bán tàu cá nêu trên là chưa đúng quy định, bởi lẽ thời điểm bà Q xác lập hợp đồng mua bán tàu cá, bà Q không phải là chủ sở hữu tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do Chi cục Thủy sản B1 cấp ngày 28/01/20219 mà chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh P. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà N cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà có trả số tiền mua tàu cá 1.900.000.000 đồng cho bà Q. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q và tuyên vô hiệu hợp đồng mua bán tàu cá giữa bà Q và bà N và bác yêu cầu phản tố của bà N là có căn cứ.

Do các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý hình sự, xét thấy yêu cầu này không có cơ sở xem xét.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Ánh N, không chấp nhận quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[6] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Như Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí. Bà Nguyễn Ánh N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Ánh N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 117, 129, 131, 133, 223, 430 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Ánh N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2024/DS-ST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như Q đối với bà Nguyễn Ánh N:

Tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá do bà Nguyễn Thị Như Q và bà Nguyễn Ánh N xác lập được công chứng tại Văn phòng C1 quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/07/2019 là vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Ánh N về việc công nhận hợp đồng mua bán tàu cá do bà Nguyễn Ánh N và bà Nguyễn Thị Như Q xác lập được Công chứng tại Văn phòng C1 số công chứng 006872 quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/7/2019 và buộc bà Nguyễn Thị Như Q giao cho bà Nguyễn Ánh N chiếc Tàu cá số BL- 92089-TS đứng tên Nguyễn Thanh P, loại tàu đánh cá, khai thác thủy sản cho bà quản lý sử dụng, khai thác.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Như Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả số tiền 34.500.000đ (ba mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 004271 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

+ Bà Nguyễn Ánh N phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch là 600.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 600.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo lai thu số 0000171 ngày 09/5/2024 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc;

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Ánh N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0000408 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trâm Anh